

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/HS-ST

Ngày: 08-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Oanh Thy – Hiệu trưởng trường cấp 2 Tân Bửu

Bà Dương Thị Sáu – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Trên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Sók Thanh K (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07/9/2006; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Ấp 4, xã Tân Bửu, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Khơme; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Sók Thị Kim T; Bản thân bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Tại Bản án số 14/2022/HS-ST ngày 18/02/2022 Tòa án nhân dân huyện B xử phạt Sók Thanh K 01 năm tù về tội “ Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/6/2022.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2023 cho đến nay (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Sók Thanh K: Bà Sók Thị Kim T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp 4, xã Tân Bửu, huyện B, tỉnh Long An (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đặng Kim H – Trợ giúp viên pháp lý của

Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thuộc Sở Tư pháp tỉnh Long An.

Bị hại:

Dương Công Đ, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã Tân Hòa, huyện B, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Dương Hoàng K, sinh ngày 27/5/2009 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của Dương Hoàng K: Ông Danh Thom, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Cùng ĐKTT: Ấp Kênh Ngay 1, thị trấn H, huyện Th, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở: Khu phố 7, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An

- Lê Thị Kim T, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã M, huyện Th, tỉnh Long An

Người làm chứng:

Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1979 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 31/5/2023 Sók Thanh K, sinh ngày 07/9/2006 điều khiển xe mô tô Dream biển số 62FC- 6124 đến khu vực ngã tư Nhựt Chánh, huyện B đi lấy đồ, sau đó quay về thì gặp Danh Hoàng K, sinh ngày 27/5/2009 đang ngồi ghé đá công viên ở ngã tư Nhựt Chánh, K dừng xe lại và rủ K đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, K đồng ý. Đến khoảng 8 giờ K điều khiển xe chở K đến đường đê cặp bờ kênh ở Ấp 2, xã Tân Hoà, huyện B thì K thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ, biển số 62N1-639.96 của anh Dương Công Đ dựng cặp bờ kênh để đi làm ruộng, chìa khoá gắn sẵn trong ổ khoá xe, K kêu K điều khiển xe 62FC- 6124 còn K lén lút đi đến lấy trộm xe mô tô 62N1-639.96, rồi cả hai chạy về hướng kênh Thầy Thuốc thuộc xã Tân Hoà tẩu thoát thì bị anh Đ phát hiện tri hô cùng người dân và lực lượng Công an xã Tân Hoà chốt chặn bắt được K và K cùng tang vật.

Trong quá trình điều tra, CQĐT có tạm giữ:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ biển số 62N1-639.96 thuộc sở hữu của anh Dương Công Đ, hiện CQĐT đã trả lại cho anh Đ.

- 01 chiếc xe mô tô loại Dream biển số 62FC-6124 do chị Lê Thị Kim T đứng tên chủ sở hữu, chị T đã bán lại cho chị Loan (không rõ họ tên, địa chỉ)

nhưng không làm thủ tục sang tên, sau đó Sók T K mua lại xe 62FC-6124 ở vừa ve chai (không nhớ địa chỉ) để phương tiện đi lại.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐG ngày 05/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, kết luận: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ biển số 62N1-639.96 có giá trị 5.000.000đ.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Hành vi của bị cáo Sók T K bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng tội bị cáo, không oan.

Tại Bản Cáo trạng số 78/CT-VKSBL ngày 15/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Sók T K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Sók Thanh K phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Sók T K từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Sók T K có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Danh Hoàng K cùng Sók T K thực hiện hành vi trộm cắp nhưng K nhưng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện B không xử lý hình sự là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Dương Công Đ đã nhận lại tài sản mất trộm là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ, biển số 62N1-639.96 theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 11/6/2023 và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự nên đề nghị không xem xét đến.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị giao Cơ quan CSĐT Công an huyện B tiếp tục tạm giữ, xác minh xử lý theo quy định pháp luật đối với 01 chiếc xe mô tô loại Dream biển số 62FC-6124 do chị Lê Thị Kim T đứng tên chủ sở hữu, chị T đã bán lại cho chị Loan (không rõ họ tên, địa chỉ) nhưng không làm thủ tục sang tên, sau đó Sók T K mua lại xe 62FC-6124 ở vừa ve chai (không nhớ địa chỉ) để phương tiện đi lại, bị cáo sử dụng xe mô tô loại Dream biển số 62FC-6124 làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Trợ giúp viên pháp lý trình bày bào chữa cho bị cáo Sók Thanh K: Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố hành vi mà bị cáo Sók Thanh K thực hiện là đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình

sự: Bị cáo K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa gây thiệt hại do tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có trình độ học vấn thấp, bị cáo không có cha nên không được hưởng nhiều tình yêu thương giáo dục từ gia đình, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức bị cáo còn hạn chế. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xem xét đến tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo K chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng vắng mặt nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Xét hành vi của bị cáo: Khoảng 08 giờ ngày 31/5/2023, Sók Thanh K, sinh ngày 07/9/2006 điều khiển xe mô tô 62FC-6124 chở Danh Hoàng K, sinh ngày 27/5/2009 đến đường bờ kênh thuộc Ấp 2, xã Tân Hoà, huyện B lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ biển số 62N1-639.96 có trị giá 5.000.000đ của anh Dương Công Đ đang dựng ở bờ kênh để đi làm ruộng, khi bị cáo K chạy tàu thoát thì bị anh Đ cùng người dân phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 31/5/2023; sơ đồ, bản ảnh hiện trường vụ án. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ là tài sản của công dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương. Như vậy, hành vi của bị cáo Sók T K đã đủ yếu

tổ cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Sók Thanh K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Sók Thanh K có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét hình phạt: Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự địa phương. Xét tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, hậu quả của vụ án cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo K chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù là phù hợp với tính chất của vụ án và phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có lời trình bày không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Dương Công Đ đã nhận lại tài sản mất trộm là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ, biển số 62N1-639.96 theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 11/6/2023 và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự nên không đề cập xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án: Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ biển số 62N1-639.96 thuộc sở hữu của anh Dương Công Đ, hiện CQĐT đã trả lại cho anh Đ theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 11/6/2023 là phù hợp nên không đề cập xem xét.

- 01 chiếc xe mô tô loại Dream biển số 62FC-6124 do chị Lê Thị Kim T đứng tên chủ sở hữu, chị T đã bán lại cho chị Loan (không rõ họ tên, địa chỉ) nhưng không làm thủ tục sang tên, sau đó Sók Thanh K mua lại xe 62FC-6124 ở

vừa ve chai (không nhớ địa chỉ) để phương tiện đi lại, bị cáo K sử dụng xe mô tô loại Dream biển số 62FC-6124 làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên giao Cơ quan CSĐT Công an huyện B tiếp tục tạm giữ, xác minh xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Đối với Danh Hoàng K cùng Sók Thanh K thực hiện hành vi trộm cắp nhưng K nhưng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện B không xử lý hình sự là phù hợp nên không đề cập xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Sók T K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Sók Thanh K phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Sók Thanh K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 31/5/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Sók T K 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (là ngày 08/9/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Giao Cơ quan CSĐT Công an huyện B tiếp tục tạm giữ, xác minh xử lý theo quy định pháp luật 01 xe mô tô loại Dream biển số 62FC-6124.

(vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện B đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2023).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Sók T K phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện B;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cơ quan CSĐT CA huyện B;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Nga

